

Chuyển đổi số trong đào tạo trực tuyến cho sinh viên cơ hội, thách thức và một số kiến nghị

Nguyễn Phạm Bảo Thư*, Nguyễn Thiên Thanh Trúc**, Đặng Nguyễn Phương Thảo***

*Trường Quốc tế Bắc Mỹ, **Trường Đại học FPT TP. Hồ Chí Minh

***Trường Đại học Tài Chính – Marketing

Received: 7/9/2024; Accepted: 13/9/2024; Published: 20/9/2024

Abstract: In order to meet the development trend of the current digital age and facilitate learning anytime, anywhere, digital transformation solutions in online training for young people have never developed as fast as recently. Not only to serve short-term needs, but this is also a sustainable choice for Vietnam's education sector. Digital transformation brings many benefits and opportunities for online training of young people, in addition, there are also many challenges that require appropriate solutions to facilitate digital transformation activities in online training for young people.

Keywords: Digital transformation, online training, youth, opportunities, challenges, recommendations.

1. Đặt vấn đề

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định, việc đẩy mạnh chuyển đổi số (CDS) quốc gia và phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ chiến lược quan trọng của đất nước. Trong đó, ngành giáo dục đóng vai trò chủ chốt trong thực hiện chủ trương và đường lối của Đảng và Nhà nước về CDS. Điều này phản ánh rõ ràng qua các chính sách và quyết định lớn mà Chính phủ đã ban hành, nhằm thúc đẩy quá trình CDS trong giáo dục. Đặc biệt, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình CDS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó giáo dục là một trong những lĩnh vực ưu tiên hàng đầu để thực hiện CDS.

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, CDS không chỉ là xu hướng tất yếu của xã hội mà còn là một yêu cầu cấp bách đối với ngành giáo dục. Quá trình CDS đã tạo ra những ảnh hưởng sâu sắc đến việc cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập. Việt Nam với quyết tâm không để lỡ cơ hội phát triển, vì vậy đã nhanh chóng thúc đẩy quá trình CDS trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là đào tạo trực tuyến (ĐTTT) cho sinh viên (SV). Điều này không chỉ giúp Việt Nam theo kịp các xu hướng giáo dục toàn cầu mà còn tạo nền tảng để cải thiện chất lượng giáo dục, giúp nó trở nên hiện đại và đáp ứng tốt hơn những yêu cầu của kỷ nguyên số. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa tiềm năng của CDS trong ĐTTT cho SV, cần có các giải pháp chiến lược toàn diện. Những giải pháp này không chỉ giúp Việt Nam khai thác đúng thời cơ mà còn hỗ trợ vượt qua những

thách thức. Chỉ khi có những chiến lược cụ thể và lâu dài, quá trình CDS trong giáo dục mới có thể phát triển một cách bền vững, giúp SV Việt Nam tiếp cận tri thức một cách hiệu quả và chuẩn bị cho những yêu cầu của nền kinh tế số trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ hội về CDS trong ĐTTT cho SV

Trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của thời đại công nghệ số, Việt Nam nói chung và ngành giáo dục đào tạo nói riêng không thể nằm ngoài xu thế chung của thế giới nên cần phải hòa nhập nếu không muốn bỏ lỡ cơ hội quý giá mà CDS mang lại. Những cơ hội mà Việt Nam nhận được cụ thể là:

Một là, tạo cơ hội để phát triển hiệu quả hệ thống dữ liệu quản lý ngành giáo dục cho Chính phủ. Hiện tại, đã thành công đưa vào hoạt động Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục là một công cụ sử dụng thống nhất trong toàn ngành giáo dục nhằm cung cấp hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin phục vụ quản lý trong ngành giáo dục. Hệ thống cơ sở dữ liệu này đã và đang cung cấp thông tin quản lý cho ngành giáo dục một cách kịp thời và đáng tin cậy nhằm phục vụ cho quá trình CDS, chính phủ điện tử và điều hành của ngành giáo dục.

Hai là, cơ hội hợp tác, phối hợp với các ngành khác. Công tác đào tạo trước đây vốn dĩ quen thuộc với hoạt động và vận hành độc lập, chuyên động số chính là cơ hội để giáo dục đồng hành phối hợp với các ngành khác để mang lại hiệu quả tốt nhất, đặc biệt là ngành viễn thông. Có thể thấy Chính phủ đang cố gắng hoàn thiện công tác CDS trong đào tạo cho SV thông qua ký kết thỏa thuận hợp tác về CDS với Tập đoàn VNPT[1].

Ba là, cơ hội học tập linh động, tự chủ cho SV. Nói cách khác, CDS có thể thu hẹp được khả năng tiếp cận nguồn tri thức đối với SV Việt Nam, giúp người học tiếp cận nhanh chóng, kịp thời và dễ dàng với nguồn kiến thức khổng lồ. Bởi vì chỉ cần một thiết bị điện tử có internet thì bất kì ai cũng có thể học tập, trao đổi kiến thức vào bất cứ thời điểm nào, ở bất cứ đâu. CDS đã mang lại nguồn kiến thức vô hạn và phá vỡ thành công ranh giới ngăn cách về địa lý và văn hóa. Thay vì phải đến trường học, họ có thể tham gia vào các khóa học online qua E-learning với chi phí rẻ hơn nhiều lần, được tự do lựa chọn những khóa học phù hợp với bản thân [2]. Điều này giúp cho việc học tập hiệu quả và chất lượng hơn.

Bốn là, tạo ra một không gian giảng dạy đa dạng phương pháp và hình thức cho những người có chuyên môn về giảng dạy. Thông qua CDS, người dạy có thể dễ dàng chuẩn bị các bài giảng, các khóa học nhờ sự hỗ trợ của các nền tảng sáng tạo, trực tuyến như PowerPoint, Google Docs, Google Meet, Google Drive, Zoom,... mà không cần phải mất nhiều thời gian và chi phí vào các công việc thủ công như những phương thức truyền thống trước kia. Từ đó người dạy có thể nhanh chóng, kịp thời truyền tải được lượng kiến thức đủ để cung cấp cho hoạt động học tập, trải nghiệm của người học.

Năm là, tăng khả năng trải nghiệm thông qua các tính năng hỗ trợ ví dụ như ứng dụng thực tế ảo VR tạo ra những trải nghiệm thực tế “thật” hơn cho người học. So với phương pháp học lý thuyết truyền thống trên sách vở thì công nghệ mới giúp người học có những trải nghiệm đa giác quan, tạo cảm giác thực tế như được tiếp cận trực tiếp. Điều này đã phần nào giúp củng cố và thay đổi theo một hướng rất tích cực cho nền giáo dục của đất nước.

2.2. Thách thức về CDS trong ĐTTT cho SV

Xu hướng giáo dục trực tuyến ở bậc đại học đã mở ra nhiều cơ hội quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng khả năng tiếp cận tri thức cho sinh viên. Những đổi mới công nghệ đã tạo nên một môi trường học tập linh hoạt, đa dạng và thuận tiện hơn. Tuy nhiên, đi cùng với những cơ hội này là hàng loạt thách thức về chuyên đổi số trong đào tạo trực tuyến, không chỉ đòi hỏi sự thay đổi trong các chính sách mà còn cần một cách thức triển khai và quản lý hiệu quả. Những thách thức này bao gồm các vấn đề cụ thể sau:

Một là, công nghệ là một bước tiến phát triển vô cùng hiện đại, tuy nhiên vẫn không thể thay thế hoàn toàn con người, mặt khác, khi phát triển ở một

trình độ nhất định thì đòi hỏi con người phải có đủ chuyên môn, năng lực để kiểm soát và sử dụng. Một dẫn chứng cụ thể ở Hoa Kỳ - cường quốc dẫn đầu thế giới về trình độ công nghệ nhưng vẫn gặp phải vấn đề về nhân lực không đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu về công nghệ thông tin [3]. Điều này đối với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam là đương nhiên không thể tránh khỏi, đặc biệt là trong phạm vi đào tạo trực tuyến cho SV, việc CDS mới chỉ diễn ra trong thời gian gần đây nên việc không thể đảm bảo đồng bộ được chất lượng thành thạo công nghệ. GV chưa chuẩn bị đủ những chuyên môn, khả năng mới để tổ chức hoạt động giảng dạy và SV vẫn chưa được trang bị đủ kỹ năng để sử dụng các công nghệ mới, chưa thể tận dụng tối đa được những lợi ích từ CDS mang lại.

Hai là, đối với hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị cho người học và người giảng dạy. Trong việc học tập thì Internet là yếu tố quyết định để quá trình này hoạt động, SV và giảng viên (GV) cũng cần phải có thiết bị kết nối, hệ thống nguồn điện, phòng học đồng bộ, môi trường và cơ sở để thực hành... Mặc dù Chính phủ đã có những bước chuẩn bị mới để cải thiện nhưng đối với những vùng, khu vực hạn chế như vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn thì đây đang là thách thức lớn. Điều này có thể tạo nên sự bất bình đẳng trong đào tạo đối với những SV ở miền núi, nông thôn thường không được tiếp cận hạ tầng viễn thông tốt, các nguồn tài liệu phục vụ cho quá trình học trực tuyến.

Ba là, nguồn tài chính để đầu tư cho thiết bị, cơ sở hạ tầng, đặc biệt viễn thông vẫn còn nhiều giới hạn. Các cơ sở giảng dạy thì vướng mắc trong việc cân nhắc và lựa chọn các phần mềm ứng dụng hiệu quả nhưng phù hợp với khoảng tài chính hiện có. Còn người học thì gặp khó khăn vì để hỗ trợ tốt cho CDS trong ĐTTT thì còn phải phụ thuộc vào hoàn cảnh thực tế, khả năng kinh tế của mỗi người, nếu thực hiện CDS thì những cá nhân không có đủ khả năng tài chính có thể sẽ bị bỏ lại trên dòng chảy phát triển của giáo dục [4].

Bốn là, với nguồn tài liệu học tập khổng lồ như hiện nay, đang xảy ra rất nhiều tình trạng nội dung tràn lan, thiếu tính xác thực và không được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng. Từ đó, gây ra tình trạng không đồng nhất về kiến thức. Bên cạnh đó, người học cũng dễ bị hoang mang khi tìm kiếm tài liệu học tập vì có quá nhiều kết quả hiển thị, quá nhiều nguồn tài liệu không chính thống. Đồng thời thì các thông tin bảo mật về đề thi, thông tin cá nhân, tài khoản

của GV và SV luôn đứng trước những nguy cơ bị xâm phạm.

Năm là, những đề án CDS cũng được Chính phủ Việt Nam dành sự quan tâm đặc biệt. Tuy nhiên, những chương trình, chính sách được ban hành vẫn chưa được triển khai thực hiện một cách tích cực và hiệu quả, vẫn tồn đọng nhiều vấn đề chưa thể giải quyết triệt để, cụ thể là trong công tác lãnh đạo quản lý để hoàn thiện những quy định, chế tài về thực hiện CDS trong đào tạo cho SV vẫn chưa đồng bộ giữa các cấp, ngành; chưa có những hoạch định cụ thể, vững chắc cho quá trình CDS.

2.3. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả CDS trong ĐTTT cho SV

Một là, để giải quyết vấn đề về năng lực, ngoài việc tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao, cần tập trung tái đào tạo GV, GV và cán bộ quản lý hiện có, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ của họ. Điều này sẽ giúp đội ngũ GV không chỉ làm chủ các công cụ công nghệ mà còn biết cách triển khai hiệu quả vào giảng dạy, từ đó thúc đẩy quá trình CDS. Ngoài ra, đảm bảo rằng SV có đủ kỹ năng và điều kiện để học trực tuyến cũng là yếu tố then chốt. Trang bị đầy đủ kiến thức và tư duy số không chỉ giúp SV thích nghi với môi trường học mới mà còn tạo cơ hội phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong tương lai.

Hai là, để đảm bảo hiệu quả tối đa từ CDS trong giáo dục, Nhà nước và các cơ sở giáo dục cần đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng và trang thiết bị công nghệ. Điều này đặc biệt quan trọng ở các vùng có kết nối yếu, nhằm thu hẹp khoảng cách về cơ hội học tập giữa các vùng miền, nhất là ở những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Bên cạnh đó, cần chú trọng triển khai các hệ thống quản lý và chia sẻ dữ liệu đồng bộ, chuyển đổi tài liệu giấy sang tài liệu điện tử. Việc số hóa này không chỉ cải thiện quản lý mà còn giúp cả người dạy và người học dễ dàng tiếp cận và sử dụng tài liệu học tập mọi lúc, mọi nơi.

Ba là, Nhà nước cần triển khai thêm nhiều chính sách hỗ trợ học trực tuyến như cung cấp trang thiết bị cho trẻ em và thanh thiếu niên ở những nơi có điều kiện khó khăn, hỗ trợ tài chính để đảm bảo kết nối viễn thông. Các chính sách này sẽ góp phần giảm bớt rào cản về kinh tế, giúp HS, SV tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng hơn. Đồng thời, cần khuyến khích xã hội hóa giáo dục, tìm kiếm nguồn tài trợ từ doanh nghiệp và cộng đồng để trang bị cơ sở vật chất hiện đại. Điều này không chỉ tạo điều kiện tốt hơn cho việc dạy và học mà còn giúp các trường học tiếp cận với những công nghệ mới nhất, thúc đẩy quá trình

CDS diễn ra nhanh hơn.

Bốn là, GV, GV cần định hướng và hỗ trợ SV trong việc truy cập và tìm kiếm tài liệu học tập từ các nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Kỹ năng này giúp SV không chỉ tránh được các nguồn thông tin sai lệch mà còn rèn luyện tư duy phân biện trong việc tiếp cận kiến thức. Chính phủ nên xây dựng hành lang pháp lý mạnh mẽ hơn để đảm bảo tính đồng bộ và an toàn cho hệ thống tài liệu và nội dung học tập. Các biện pháp bảo mật cần được tăng cường nhằm bảo vệ dữ liệu quan trọng như thông tin cá nhân, tài khoản, đề thi, giúp tạo niềm tin cho cả người học và người dạy trong môi trường số hóa.

Năm là, cần phải có những giải pháp quyết liệt hơn nữa để các chương trình, chính sách trong các đề án được triển khai một cách tích cực và hiệu quả. Việc này đòi hỏi lãnh đạo phải có tầm nhìn chiến lược, đưa ra các giải pháp, tham khảo hoặc lấy kinh nghiệm từ các ngành khác hay quốc gia phát triển khác để công tác CDS trong ĐTTT được thực hiện hiệu quả và phát triển toàn diện.

3. Kết luận

CDS trong ĐTTT cho SV phụ thuộc rất lớn vào tình hình thực tế, nó vừa mang lại cơ hội nhưng lại vừa là thách thức cho Việt Nam. Do đó, không thể áp dụng một công thức chung cụ thể nào để giải quyết cho những vấn đề tồn đọng mà phải linh hoạt, khéo léo vận dụng, tập hợp những kinh nghiệm từ các lĩnh vực của các bộ ngành có liên quan, của các quốc gia đi trước để đưa ra các giải pháp phù hợp, đi đúng lộ trình thực hiện CDS đã đặt ra nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả ĐTTT cho SV. Qua đó thể hiện được sức mạnh và bản lĩnh của mỗi cá nhân, tập thể và Nhà nước trong việc đón nhận thời cơ và vượt qua thách thức để nâng cao hiệu quả CDS trong ĐTTT cho SV.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Linh Anh (2022). *Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tập đoàn VNPT ký kết thỏa thuận hợp tác về CDS*. Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam. <https://bom.so/9ExNYw>
- [2]. Nguyễn, V. (2022). *CDS trong giáo dục: Thách thức và cơ hội*. Tạp chí Giáo dục.
- [3]. Lê, P. T., & Trần, H. L. (2021). *Nhân lực trong quá trình CDS: Bài học kinh nghiệm từ Hoa Kỳ*. Tạp chí Công Thương. <https://bom.so/IEZSjt>
- [4]. Bùi, T. H., Bùi, Đ. T., & Vũ, T. T. L. (2022). *CDS trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. <https://bom.so/AzmKQV>